TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 257 /2017/DS-PT
Ngày: 19 - 9 -2017
V/v tranh chấp dân sự về đòi lại chi phí trục vớt đường thủy nội địa và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Mỹ

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2017/TLPT-DS ngày 11 tháng 7 năm 2017, về việc "Tranh chấp dân sự về đòi lại chi phí trục vớt đường thủy nội địa và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2017 DS-ST ngày 07 tháng 06 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã HN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 204/2017/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Cục Quản lý IV.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thuận P - Chức vụ: Cục trưởng;

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Thuận P là Ông Nguyễn Đức T1 - Chức vụ: Phó Cục trưởng; (Được ủy quyền theo văn bản ngày 28/8/2017).

Địa chỉ: Phường 11, quận B1, thành phố H1.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Ấp T2, xã Đ, huyện C1, tỉnh L1.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Đặng Chí C2, sinh năm 1978;

2. Trần Chí L, sinh năm 1974;

3. Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1977;

4. Trần Thị C3, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: Ấp T2, xã Đ, huyện C1, tỉnh L.

5. Công ty VN;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn B2 – Chức vụ: Tổng giám đốc;

Địa chỉ: Đường Tr, quận M, thành phố H1;

6. Ngân hàng A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Hoàng H2 – Chức vụ: Q. Giám đốc;

Địa chỉ: Đường Q, phường G, thành phố A, tỉnh L;

- *Người kháng cáo*:

1. Ông Nguyễn Văn D là bị đơn;

2. Anh Trần Chí L, anh Đặng Chí C2 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nguyên đơn Cục Quản lý IV đại diện ông Nguyễn Đức T1 trình bày*:

Vào lúc 22 giờ ngày 14/11/2008 sà lan LA-00074 do ông Nguyễn Văn D là chủ sở hữu và người điều khiển sà lan lúc đó là ông Đặng Chí C2 đang chở cát, khi di chuyển qua cầu HN tại Km91+083, Quốc lộ 30, tỉnh Đ đã đâm vào trụ chống va T2 cầu HN làm gãy trụ chống va và sà lan bị chìm tại chỗ.

Để đảm bảo an toàn cho cầu HN, sau khi bị sà lan đâm vào, khu quản lý đường bộ VII (Nay là Cục Quản lý IV) đã phối hợp cùng các đơn vị quản lý chức năng đường thủy và cơ quan đơn vị chức năng tại địa phương tiến hành điều tiết giao thông đường thủy và giao thông đường bộ qua cầu, tiếp sau đó liên hệ với Công ty VN thực hiện trục vớt sà lan LA-00074 bị chìm do sà lan đâm gãy với tổng kinh phí thực hiện là 2.606.692.622đ.

Trước đây, Cục Quản lý IV yêu cầu ông Nguyễn Văn D là chủ sở hữu chiếc sà lan LA-00074 bồi thường cho Nhà nước - Cục Quản lý IV khoản kinh phí trục vớt sà lan LA-00074 và thanh thải trụ chống va T2 cầu HN với số tiến 2.606.692.622đ. Tuy nhiên, do trước đây xác định việc trục vớt sà lan và thanh thải trụ chống va là một, nhưng qua kiểm tra hồ sơ và xác định nội dung công việc thì số tiền 2.606.692.622đ bao gồm hai phần:

- Phần 1 (trục vớt sà lan LA-00074): Phần trục vớt sà lan tổng cộng số tiền: 2.439.711.519đ

- Phần 2 (Thanh thải trụ chống va T2 cầu Hồng Ngự): Tổng cộng số tiền là 166.981.103đ.

Đối với số tiền 531.984.000đ là của ông D bồi thường việc sửa chữa trụ chống va T2, huy động dầm và điều tiết bảo đảm an toàn giao thông, số tiền này không liên quan đến số tiền 2.606.692.622đ tiền trục vớt sà lan LA-00074 và thanh thải trụ chống va.

Trước đây, Cục Quản lý IV chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn D bồi thường vì ông D là chủ phương tiện sà lan, chứ không có tranh chấp hay yêu cầu gì với anh Đặng Chí C2 và anh Trần Chí L. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, ông D trình bày chiếc sà lan trên ngoài ông đứng tên chủ phương tiện còn có anh Đặng Chí C2 và anh Trần Chí L cùng sở hữu, sau đó được Tòa án thông báo. Nay Cục Quản lý IV yêu cầu ông Nguyễn Văn D, anh Đặng Chí C2 và anh Trần Chí L cùng có trách nhiệm liên đới trả lại cho Cục Quản lý IV chi phí trục vớt sà lan LA-00074 là 2.439.711.519đ và bồi thường cho Nhà nước số tiền thanh thải trụ chống va T2 cầu Hồng Ngự là 166.981.103đ. Tổng cộng hai khoản tiền là 2.606.692.622đ.

- *Theo bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày*:

Vào ngày 14/11/2008, sà lan LA-00074 có chở cát đi vào kênh HN - Vĩnh Hưng, tới địa phận cầu HN do nước lũ cao chảy xiết nên sà lan va vào trụ chống va cầu HN làm sà lan bị chìm. Ông có kêu công ty tư nhân trục vớt sà lan lên nhưng cơ quan chức năng không cho mà cho rằng phải để công ty cứu hộ đủ năng lực đến trục vớt. Do sà lan chìm có va vào trụ chống va cầu (trụ T2) bị hư hỏng, nên ông nộp tiền đã khắc phục lần đầu là 331.984.000đ, lần hai là 200.000.000đ, tổng cộng là 531.984.000đ. Nay Cục Quản lý IV yêu cầu ông (Nguyễn Văn D), anh Đặng Chí C2 và anh Trần Chí L cùng có trách nhiệm liên đới trả lại cho Cục Quản lý IV số tiền chi phí trục vớt sà lan LA-00074 là 2.439.711.519đ và yêu cầu bồi thường cho Nhà nước số tiền thanh thải trụ chống va T2 cầu HN là 166.981.103đ. Tổng cộng hai khoản tiền là 2.606.692.622đ ông D không đồng ý.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ *Anh Đặng Chí C2 trình bày*: Năm 2005 anh có tham gia phần hùn vào chiếc sà lan LA-00074 với ông D và anh L, do anh có bằng thuyền trưởng nên ông D và anh L giao cho anh điều khiển sà lan chở cát thuê, anh nhận tiền công với vai trò thuyền trưởng. Năm 2008, anh điều khiển sà lan trên sông Tiền, đến địa phận cầu HN gặp sự cố do nước chảy xiết không làm chủ được tay lái nên sà lan va vào trụ chống va cầu HN làm sà lan bị chìm. Sau khi khắc phục sự cố xong anh cùng ông D và anh L bồi thường sửa chữa trụ chống va cầu HN với số tiền tổng cộng là 531.984.000đ. Nay Cục Quản lý IV yêu cầu anh, ông Nguyễn Văn D và anh Trần Chí L cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền chi phí trục vớt sà lan LA-00074 là 2.439.711.519đ và yêu cầu bồi thường cho Nhà nước số tiền

thanh thải trụ chống va T2 cầu HN là 166.981.103đ, tổng cộng hai khoản tiền là 2.606.692.622đ thì anh C2 không đồng ý.

+ *Anh Trần Chí L trình bày*: Năm 2002, anh có hùn mua một chiếc sà lan với ông Nguyễn Văn D với giá khoảng 1,2 tỷ đồng để chuyên chở cát. Khoảng 3 năm sau, anh và ông D có cho anh Đặng Chí C2 tham gia thêm một phần hùn. Đến năm 2008, Đặng Chí C2 là thuyền trưởng trực tiếp điều khiển sà lan LA-00074 xảy ra sự cố tại cầu HN, do nước chảy xiết không làm chủ được tay lái nên sà lan chìm và va vào trụ chống va cầu HN. Anh cùng với ông D có thuê Công ty trục vớt đến để kéo sà lan lên nhưng cơ quan chức năng không cho mà để thuê Công ty cứu hộ đến trục vớt sà lan lên. Sau khi trục vớt sà lan lên anh và ông D, anh C2 có đưa tiền bồi thường sửa chữa trụ chống va cầu HN tổng cộng là 531.984.000đ. Nay Cục Quản lý IV yêu cầu anh, ông Nguyễn Văn D và anh Trần Chí L cùng có trách nhiệm liên đới trả lại cho Cục Quản lý IV số tiền chi phí trục vớt sà lan LA-00074 là 2.439.711.519đ và bồi thường số tiền thanh thải trụ chống va T2 cầu HN là 166.981.103đ, tổng cộng hai khoản tiền là 2.606.692.622đ thì anh không đồng ý.

+ *Chị Nguyên Thị Hồng V có ý kiến trình bày*. Chị có đi cùng chồng là anh Đặng Chí C2 trên chiếc sà lan LA-00074 chở cát trên sông tiền vào ngày 14/11/2008, khi đến địa phận cầu HN thì sà lan gặp sự cố do anh C2 điều khiển va vào trụ cầu HN làm sà lan bị chìm, sà lan này do anh D, anh L và anh C2 (chồng chị) cùng hùn, chị là người nội trợ trong sà lan, không có trách nhiệm gì. Cục Quản lý IV yêu cầu ông Nguyễn Văn D, anh Đặng Chí C2 và anh Trần Chí L cùng có trách nhiệm liên đới trả tiền chi phí trục vớt sà lan LA-00074 là 2.439.711.519đ và bồi thường số tiền thanh thải trụ chống va T2 cầu HN là 166.981.103đ thì chị không đồng ý và cũng không có tranh chấp hay có ý kiến gì.

+ *Bà Trần Thị C3 trình bày*: Bà thống nhất với ý kiến của chồng bà là ông Nguyễn Văn D, bà không có yêu cầu hay tranh chấp gì trong vụ án này.

+ *Công ty VN do ông Nguyễn Văn B làm đại diện có ý kiến trình bày*: Ngày 14/11/2008, tại khu vực cầu HN Km91+083 Quốc lộ 30, tỉnh Đ1 xảy ra vụ tai nạn giao thông đường thủy nội địa do sà lan LA-00074 đâm va làm hư hỏng trụ chống va T2 cầu HN, sà lan bị chìm tại khoang thông thuyền. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, để đảm bảo giao thông kịp thời, tránh sập cầu, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) có công điện khẩn số 101/CĐ-BGTVT ngày 15/11/2008 chỉ đạo Cục đường bộ Việt Nam (Cục ĐBVN), Khu quản lý đường bộ VII chủ trì xử lý vụ việc; giao Cục hàng hải Việt Nam huy động lực lượng trục vớt cứu hộ. Thực hiện ý kiến chỉ đạo trên của Bộ GTVT và Quyết định số 1102/QĐ-KQLĐBVII ngày 15/11/2008 về việc chỉ định thầu thi công Công trình trục vớt sà lan đâm vào trụ chống va cầu HN, Quốc lộ 30 và thanh thải trụ chống va cầu HN của Khu quản lý đường bộ VII (nay là Cục quản IV), Công ty VN đã điều động thiết bị, phương

tiện và nhân lực đến hiện trường để thực hiện công tác trục vớt sà lan bị chìm tại cầu HN (theo hợp đồng số 485/2008/HĐ- -KQLĐBVII).

Công tác nghiệm thu, thanh toán gồm hồ sơ hoàn công và dự toán công trình trục vớt sà lan bị chìm và thanh thải trụ T2 cầu HN đã được Tổng cục đường bộ VN phê duyệt tại Quyết định số 2202/QĐ-TCĐBVN ngày 24/11/2010 với tổng kinh phí 2.642.593.622đồng, trong đó, kinh phí do Công ty VN thực hiện là 2.606.692.622đ. Đến nay, Cục Quản lý IV đã thanh toán cho Công ty VN 2.410.000.000đ từ nguồn tạm ứng ngân sách Nhà nước năm 2012 và năm 2016, kinh phí còn nợ Công ty VN là 196.692.622đ. Hiện nay, Công ty VN đang có yêu cầu Cục Quản lý IV thu xếp thanh toán phần kinh phí còn lại là 196.692.622đ vì công trình đã được thực hiện hoàn thành đến nay đã hơn 8 năm. Riêng đối với vụ án dân sự số 199/2014/TLST-DS Công ty VN không có ý kiến.

+ Ngân hàng A, Chi nhánh L, do ông Đỗ Hoàng H2 đại diện có ý kiến trình bày. Ông Nguyễn Văn D hiện có quan hệ tín dụng tại A, sà lan mang biển kiểm soát số LA-00074 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn D đang được thế chấp tại ACB. Tính đến thời điểm hiện tại, ông Nguyễn Văn D thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ vay vốn theo hợp đồng tín dụng/KƯNN đã được ký kết giữa A và ông Nguyễn Văn D và nay Ngân hàng A không có yêu cầu hay có tranh chấp với ông Nguyễn Văn D trong vụ án này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã HN đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Cục Quản lý IV.

- Công nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn D, anh Đặng Chí C2 và anh Trần Chí L về việc đồng ý tự nguyện liên đới bồi thường phần thanh thải trụ chống va T2 cầu HN.

- Buộc ông Nguyễn Văn D, anh Đặng Chí C2 và anh Trần Chí L cùng có trách nhiệm liên đới trả cho Cục Quản lý IV tiền chi phí trục vớt sà lan LA-00074 là 2.439.711.519đ và bồi thường cho Nhà nước số tiền thanh thải trụ chống va T2 cầu HN là 166.981.103đ. Tổng cộng hai khoản là 2.606.692.622đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Ngày 19/6/2017, ông Nguyễn Văn D, anh Đặng Chí C2 và anh Trần Chí L không thống nhất một phần nội dung bản án sơ thẩm. Ông D, anh C2, anh L yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận sự tự nguyện của ông D, anh C2, anh L là chỉ thống nhất bồi thường cho Nhà nước phần tiền thanh thải trụ chống va T2 cầu HN là 166.981.103 đồng.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Cục Quản lý IV có ông Nguyễn Đức T1 là người đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

+ Ông Nguyễn Văn D, anh Đặng Chí C2 và anh Trần Chí L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu của Cục Quản IV về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn D, anh Đặng Chí C2, Trần Chí L cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền chi phí trục vớt sà lan và bồi thường Nhà nước. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp dân sự về đòi lại chi phí trục vớt đường thủy nội địa và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị C3, bà Nguyễn Thị Hồng V và Ngân hàng A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và Công ty VN có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng điều 227 xét xử vắng mặt họ là có căn cứ.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn D, anh Đặng Chí C2 và anh Trần Chí L về việc không đồng ý với một phần theo nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên. Cụ thể: Ông D, anh C2 và anh L chỉ đồng ý liên đới trả số tiền bồi thường Nhà nước thanh thải trụ chống va T2 cầu HN với số tiền là 166.981.103đ; không đồng ý trả chi phí trục vớt sà lan với số tiền là 2.439.711.519đ. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Việc ông D, anh C2 và anh L không đồng ý liên đới trả số tiền chi phí trục vớt sà lan LA-00074 với số tiền 2.439.711.519đ là không phù hợp. Bởi vì, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện, nguyên nhân làm cho sà lan bị chìm là do người điều khiển phương tiện là anh Đặng Chí C2 xử lý kém, bất cẩn không làm chủ được tay lái nên dẫn đến việc sà lan LA-00074 do ông Nguyễn Văn D làm chủ đã đâm vào làm gẫy trụ chống va T2 cầu HN và làm sà lan bị chìm tại chỗ. Sau khi sự việc xảy ra, nhằm để đảm bảo giao thông kịp thời,

tránh sập cầu nên Cục Quản lý IV đã thực hiện theo ý kiến chỉ đạo bằng Công điện khẩn và Quyết định chỉ định thầu của Bộ giao thông vận tải nên Cục Quản lý IV đã ký hợp đồng với Công ty VN thực hiện. Căn cứ vào công tác nghiệm thu, quyết toán gồm hồ sơ dự toán công trình được Tổng cục đường bộ VN phê duyệt thì số tiền mà Cục Quản lý IV phải trả cho Công ty VN với số tiền là 2.606.692.622 đ; Trong đó, bao gồm tiền chi phí trục vớt sà lan là 2.439.711đ và bồi thường Nhà nước cho thanh thải trụ chống va T2 cầu HN là 166.981.103đ. Do đó, việc Cục Quản lý IV yêu cầu ông D, anh L và anh C2 liên đới trả toàn bộ chi phí trục vớt và bồi thường Nhà nước cho thanh thải trụ chống va T2 cầu HN là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 20 Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2004.

- Tại phiên tòa hôm nay phía ông D, anh C2, anh L cũng không đưa ra được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Ông D, anh C2, anh L cho rằng phía Cục Quản lý IV không đồng ý cho Doanh nghiệp tư nhân do ông D thuê trục vớt sà lan để chi phí thấp hơn nên nay ông D, anh L và anh C2 không đồng ý trả phần chi phí trục vớt theo yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Ý kiến trình bày của ông D, anh C2 và anh L chỉ xuất phát từ lợi ích cá nhân, không nghĩ tới hậu quả, cũng như thiệt hại của người khác. Bởi vì, khi sà lan bị chìm thì cũng có một phần sà lan nằm gác trên trụ cầu, nguy cơ sập cầu có thể xảy ra; nếu không có phương tiện đảm bảo để sẵn sàng tiếp ứng khi sự cố xảy ra thì trách nhiệm thuộc về ai? Tại phiên tòa hôm nay ông D, anh C2 và anh L cũng không trình bày được lý do nào khác. Do đó, việc ông D, anh C2, anh L không chấp nhận liên đới trả số tiền chi phí trục vớt sà lan cho Cục Quản lý IV là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D, anh C2 và anh L.

- Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp;

- Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên của ông D, anh L, anh C2 phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 147, Điều 206, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 256, Điều 604 và Điều 608 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 điều 20 Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2004; Điều 48- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn D, anh Đặng Chí C2 và anh Trần Chí L;

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 07/06/2017 của Tòa án nhân dân thị xã HN:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Cục Quản lý IV;

- Buộc ông Nguyễn Văn D, anh Đặng Chí C2 và anh Trần Chí L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Cục Quản lý IV số tiền chi phí trục vớt sà lan LA-00074 là 2.439.711.519đ và bồi thường cho Nhà nước tiền thanh thải trụ chống va T2 cầu HN với số tiền là 166.981.103đ. Tổng cộng hai khoản là 2.606.692.622đ (Hai tỷ sáu trăm lẽ sáu triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn D, anh Đặng Chí C2 và anh Trần Chí L cùng liên đới nộp 84.134.000đ (đã làm tròn số)tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Cục Quản lý IV được nhận lại 40.397.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 034666 ngày 27/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN.

- Án phí phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn D, anh Đặng Chí C2 và anh Trần Chí L mỗi người phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ đã nộp theo các biên lai thu số 034747, 034746, 034748 ngày 19/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng GĐ-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND TX. HN;
- Chi cục THADS TX. HN;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Võ Trinh